

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; văn bản số 4401/UBND-CN ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung theo cam kết của UBND tỉnh với VCCI, UBND tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19) như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19 của Chính Phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh PCI.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 16/6/2016 và Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 6/02/2017 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện các nội dung theo cam kết của UBND tỉnh với VCCI.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp đối với khu vực tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, sự đột phá về thu hút đầu tư vào tỉnh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và vai trò, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Đảm bảo duy trì tổng thời gian để hoàn thành các thủ tục khởi sự doanh nghiệp nhiều nhất là 18 ngày. Thực hiện thủ tục thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh theo hình thức điện tử; rút ngắn thời gian doanh nghiệp mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn xuống dưới 10 ngày.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới đăng ký doanh nghiệp và thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp xuống còn 2 ngày. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng

tối đa 02 ngày làm việc áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử là 98% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 95%; cắt giảm thời gian nộp thuế còn dưới 117 giờ/năm; hoàn thuế trước, kiểm tra sau: dưới 6 ngày (quy định là 6 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau: dưới 40 ngày (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và giải quyết đúng hạn.

- Thời gian nộp bảo hiểm xã hội dưới 49 giờ/năm.

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa dưới 77 ngày (quy định chung là 120 ngày).

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì tối đa 32 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 14 ngày (trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 200 ngày.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 24 tháng.

- Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tích cực nâng cao chỉ số *Tính minh bạch, Chi phí không chính thức* thông qua nâng cao hiệu quả và các biện pháp công khai minh bạch, đơn giản, dễ hiểu; niêm yết và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính tại trụ sở và trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch của địa phương và cả nước.

II. Một số giải pháp chủ yếu và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

1. Một số giải pháp chủ yếu

- Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và địa phương tập trung bám sát chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/1/2018), về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (Nghị quyết số 19), về hỗ trợ doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP), về hỗ trợ khởi nghiệp, về cải cách thủ tục hành chính... để tổ chức thực hiện; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; bám sát các mục tiêu và triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 80-KH/TU ngày 15/11/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao nhận thức và tạo sự vào cuộc tích cực, chủ động của cả hệ thống chính trị, từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực, quyết liệt thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương được giao chủ trì từng chỉ số thành phần phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện các chỉ tiêu theo

Nghị quyết 19 của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 05/7/2018** để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Phân công nhiệm vụ các Sở, ngành và địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội, Cục thuế, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai, thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu về *Khởi sự kinh doanh*.

- Chủ trì, phối hợp với Tòa án tỉnh đăng tải thông tin về vụ việc phá sản, danh sách chủ nợ tại Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên đăng tải danh sách doanh nghiệp chậm triển khai hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; chủ trì đăng tải danh sách các dự án đầu tư chậm triển khai hoạt động, các dự án đầu tư ngừng triển khai hoạt động đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các thủ tục đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến.

- Đa dạng hóa hình thức nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Năm 2018, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới đăng ký doanh nghiệp và thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp xuống còn 2 ngày; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 02 ngày làm việc áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...); nâng cao chất lượng website của đơn vị đối với hạng mục hướng dẫn thủ tục đầu tư kinh doanh; chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

- Tiếp tục nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư; thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với các dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018.

- Tham mưu tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết 35/NQ-CP; hướng dẫn các cơ quan liên quan và cộng đồng doanh nghiệp biết, nghiên cứu, áp dụng các chính sách hỗ trợ đầu tư mới ban hành của UBND tỉnh.

- Thực hiện các công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở đối với trong việc quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch

đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền.

- Là đầu mối đôn đốc, theo dõi việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP; tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo năm về tình hình triển khai Nghị quyết 19-2018/NQ-CP đề báo cáo Chính phủ; chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá về môi trường kinh doanh, các chính sách của tỉnh về đầu tư, nhu cầu thị trường,... với các đối tác, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời thông tin, phổ biến cho các doanh nghiệp của tỉnh về môi trường, cơ hội và các dự án hợp tác kinh tế, đào tạo tại các quốc gia, địa phương nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác cải thiện môi trường đầu tư theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP để tiếp tục đề xuất các sáng kiến mới triển khai kịp thời trong năm 2018.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và công bố thông tin đầy đủ về kết quả nghiên cứu, ứng dụng của các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học - công nghệ tỉnh Bắc Kạn thực hiện bằng ngân sách nhà nước trước quý IV/2018 lên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu xây dựng chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/4/2018;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ; nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách để hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đề xuất cụ thể hóa việc hỗ trợ và phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện các giải pháp về xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh hợp tác truyền thông với tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn, phiên bản 1.0 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại

Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 9/10/2017); nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chủ trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến môi trường đầu tư.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện giải pháp cần thiết duy trì thời gian đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản xuống còn dưới 14 ngày; đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tiếp tục rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hoá tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giải quyết cơ bản các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai.

- Công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

2.5. Sở Tư pháp

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành nhằm kịp thời phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo quy định.

- Củng cố vai trò của Đoàn luật sư, các phòng công chứng, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ và tư vấn pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

- Phối hợp với Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn thiện công khai thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp, đảm bảo các mục tiêu theo Nghị quyết số 19 của Chính phủ.

2.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động; tổ chức các hội chợ việc làm hàng năm; phối hợp với

các cơ sở đào tạo nghề trong công tác đào tạo và dạy nghề cho lao động, đặc biệt là lao động nông thôn.

- Tổ chức đánh giá hàng năm về nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua cuộc điều tra nhu cầu lao động hàng năm do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện; chỉ đạo các Trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo lao động nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp và nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu và tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ cho tuyển dụng lao động đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư vào tỉnh.

2.7. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Công ty cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian *Cấp phép xây dựng* theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa dưới 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đấu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình.

- Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

- Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng.

2.8. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Bắc Kạn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện công khai quy trình thủ tục *Tiếp cận điện năng*, đảm bảo chỉ tiêu *Tiếp cận điện năng* xuống còn dưới 32 ngày (theo đánh giá của Ngân hàng thế giới) và Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

- Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh.

- Tăng cường và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với doanh nghiệp, trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại.

- Thực hiện công khai hóa quy trình, thủ tục tiếp cận điện năng, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch.

- Chủ trì triển khai và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp; thực hiện công khai quỹ đất trong các cụm công nghiệp và phối hợp thông tin đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp.

2.9. Cục Thuế tỉnh

- Tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rút ngắn thời gian cấp mã số thuế cho doanh nghiệp (cấp mã số thuế trong ngày) theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thời gian nộp thuế dưới 117 giờ/năm.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 98% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 90%.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Công khai, minh bạch các quy hoạch, các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội về doanh nghiệp và người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

2.10. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế xuống dưới 01 ngày.

- Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng của cơ quan bảo hiểm xã hội, tạo cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính.

2.11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hoá và các lĩnh vực thuộc ngành quản lý đảm bảo khả năng cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với các địa phương trong cả nước và phục vụ công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đánh giá tình hình triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

2.12. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan.

- Tham mưu, xây dựng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tổ cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo và không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh

ngành/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

2.13. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách hành chính của tỉnh năm 2018; chủ trì theo dõi Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI),...;

- Chú trọng công tác tổ chức, cán bộ thực hiện theo Nghị quyết TW6 (khóa XII); quyết liệt triển khai các giải pháp tinh giản bộ máy gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Xây dựng phương án và tổ chức điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện đánh giá và xử lý cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên theo đúng quy định của nhà nước.

2.14. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính theo quy định; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, qua đó tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đơn đốc cá đơn vị, địa phương niêm yết công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Tăng cường tập huấn cho công chức đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính, hàng năm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đặc biệt liên quan đến công tác đầu tư, đất đai, xây dựng đảm bảo theo đúng quy định.

- Hàng năm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch truyền thông về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó đối với việc biên soạn, in ấn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ, tờ rơi, áp phích tuyên truyền cần ưu tiên có nội dung liên quan đến quy trình thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả việc thực thi ở các địa phương về các giải pháp, chính sách hỗ trợ các sáng kiến của tỉnh; tham mưu triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, thủ tục có sự ưu tiên, phân biệt giữa các thành phần kinh tế khác nhau. Thực hiện giải pháp công khai hóa quá trình thụ lý và xử lý hồ sơ công việc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gửi tới UBND tỉnh; công khai hóa ngay tất cả các

văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ văn bản mật và văn bản trao đổi công việc).

- Quan tâm cải cách thủ tục hành chính liên quan đến môi trường đầu tư.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện và hoạt động có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

- Là cơ quan đầu mối, thường xuyên liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để cập nhật thông tin, hướng dẫn và các nội dung liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP để kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tế của tỉnh.

2.15. Sở Tài chính

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số khởi sự kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới;

- Chủ trì định kỳ công bố công khai các tài liệu về ngân sách tỉnh sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh;

2.16. Sở Giao thông Vận tải

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ, hiệu quả; tham mưu giải pháp thiết thực nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic.

2.17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo (du lịch văn hóa, du lịch sinh thái...); mở rộng phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm,...

- Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, gồm nhân lực quản lý, quản trị và lao động nghề.

- Phát triển hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú có chất lượng cao và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

- Phát triển du lịch bền vững, tăng cường xúc tiến và quảng bá du lịch.
- Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch.

2.18. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp.

2.19. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Chủ trì triển khai và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển khu công nghiệp; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp; thực hiện thu hút, quản lý và khai thác hiệu quả khu công nghiệp; thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông,...);
- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm TTHC trong lĩnh vực đầu tư vào địa bàn khu công nghiệp nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến đầu tư kinh doanh tại Bắc Kạn;
- Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào khu công nghiệp;
- Công khai quỹ đất sạch trong khu công nghiệp theo các hình thức khác nhau để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết;
- Đăng tải công khai danh mục các dự án đầu tư chậm tiến độ, tạm ngừng không triển khai đầu tư (mà nguyên nhân là do nhà đầu tư) trong địa bàn các khu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Ban quản lý các Khu công nghiệp và thông tin đến các sở, ngành liên quan biết, phối hợp rà soát.

2.20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn

- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay; tư vấn, tạo điều kiện cho khách hàng trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng theo ngành, lĩnh vực, các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.
- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng công khai thủ tục cho vay, cung cấp dịch vụ đối với khách hàng, bao gồm: trình tự các bước thực hiện, yêu cầu, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, lãi suất cho vay, phí dịch vụ.
- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm; phối hợp với cơ quan liên quan phát triển dịch vụ thanh toán điện tử, trong đó tập trung phát triển dịch vụ chi trả bảo hiểm và dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

2.21. Tòa án tỉnh

- Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xử lý đảm bảo đúng pháp luật; có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật; cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày; rút ngắn thời gian giải quyết phá sản của doanh nghiệp dưới 24 tháng.

- Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

2.22. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.23. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; chủ động nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.

Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và CNCH nghiên cứu rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất thực hiện song song thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy và thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định. Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu cải thiện chỉ số *Cấp phép xây dựng*.

2.24. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của tỉnh; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu, quản lý, vận hành, đôn đốc triển khai hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh/ Cổng hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả *Tính minh bạch* (theo chỉ số thành phần PCI); nghiên cứu đổi mới cách thức công khai, minh bạch thông tin liên quan đến

các quy hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản chỉ đạo của tỉnh nhằm đảm bảo thông tin đến nhà đầu tư, doanh nghiệp được minh bạch, đơn giản, cập nhật và dễ hiểu, dễ tiếp cận.

2.25. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng...phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ.

- Chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành mẫu phiếu khảo sát riêng của tỉnh để tổ chức điều tra thái độ làm việc của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố hàng năm, kết quả khảo sát làm cơ sở để có những giải pháp thiết thực, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2.26. Công ty Điện lực Bắc Kạn:

Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra (*thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh giảm xuống còn dưới 32 ngày*).

2.27. Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn:

Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ đến với khách hàng; chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm của đơn vị, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng.

Đảm bảo khai thác, sản xuất, cung cấp nước đạt chất lượng, lưu lượng, áp lực theo đúng quy định cho khách hàng cũng như các hoạt động kinh tế sử dụng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đến với khách hàng, đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm giữa người mua và người bán theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng tiến độ cấp nước theo yêu cầu của nhà đầu tư và chỉ đạo của tỉnh đối với những dự án trọng điểm và nhà đầu tư chiến lược.

2.28. UBND các huyện, thành phố:

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 9/6/2016); Kế hoạch hành động số 243/KH-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của nhà nước và của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với thường trực Tổ công tác PCI tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan tư vấn trong triển khai các chương trình khảo sát PCI, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp...

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

(Nhiệm vụ cụ thể của từng mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị Quyết 19-2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt bằng hoặc vượt các chỉ tiêu cũng như thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch này *(kèm theo các mục tiêu cụ thể nêu ở Phụ lục)*.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này khẩn trương xây dựng chương trình/ kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ được giao, với từng mục tiêu, chỉ tiêu được phân công tại Kế hoạch này; chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả; định kỳ hàng quý, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và những kiến nghị, đề xuất gửi UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 15 của tháng cuối quý (trước 15/3, 15/6, 15/9 và 15/12).

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, cần bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Viện CIEM;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp Chế -VCCI;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; NCTH VP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Bắc Kạn, Trung tâm CB-TH;
- Hiệp hội DN tỉnh, Liên minh HTX;
- Lưu: VT, Minh, Thắng, Nguyên, Việt. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



★ Lý Thái Hải

**NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)**



Ban hành kèm theo Kế hoạch số 257 /KH-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn

STT	Cải thiện vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP	Mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
I	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh <i>(giảm thủ tục, thời gian và chi phí)</i>				18 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì - Các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước CN Bắc Kạn và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp				02 ngày		- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì - Cục thuế tỉnh phối hợp
2	Khắc dấu				01 ngày		
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh				01 ngày		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng				01 ngày		Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Bắc Kạn chủ trì
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn				10 ngày		Cục Thuế tỉnh chủ trì
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp				01 ngày		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài				01 ngày		Cục Thuế tỉnh

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP	Mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động				01 ngày		- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì - UBND các huyện, thành phố phối hợp
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN				Dưới 01 ngày		Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì
II	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	77 ngày	Khoảng 156 ngày	Dưới 120 ngày	Dưới 77 ngày	Sở Xây dựng	- Sở Xây dựng chủ trì - Các Sở, ngành gồm: Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố và Công ty CP cấp thoát nước Bắc Kạn phối hợp
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC				15 ngày		Cảnh sát PCCC tỉnh chủ trì
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng	30 ngày			20 ngày		Sở Xây dựng chủ trì
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng				01 ngày		Sở Xây dựng chủ trì
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình	3 ngày			Duy trì 3 ngày		Sở Xây dựng chủ trì
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô	3 ngày			Duy trì 3 ngày		Sở Xây dựng chủ trì
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước				01 ngày		Công ty CP cấp thoát nước Bắc Kạn chủ trì
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa				01 ngày		Công ty CP cấp thoát nước Bắc Kạn chủ trì
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước				14 ngày		Công ty CP cấp thoát nước Bắc Kạn chủ trì
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công	5 ngày			Duy trì 5 ngày		Sở Xây dựng chủ trì

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP	Mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản	20 ngày	20 ngày	20 ngày	14 ngày		- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì - Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT phối hợp
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề						- Sở Xây dựng chủ trì UBND các huyện, thành phố phối hợp
III	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	34 ngày		Dưới 35 ngày	Dưới 32 ngày	Sở Công Thương	- Sở Công Thương chủ trì - Các Sở, ngành gồm: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công ty Điện lực BK phối hợp
1	- Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối; - Khảo sát cấp điện	02 ngày			Duy trì 02 ngày		Công ty Điện lực BK chủ trì
2	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)				- Đối với lưới điện trung áp trên không: không quá 05 ngày làm việc; - Đối với lưới điện trung áp ngầm: không quá 10 ngày làm việc.		- Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. - Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP	Mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
3	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện				- Đối với lưới điện trung áp trên không: không quá 07 ngày làm việc; - Đối với lưới điện trung áp ngầm: không quá 10 ngày làm việc.		Công ty Điện lực BK chủ trì
4	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện	5 ngày			5 ngày		Công ty Điện lực BK chủ trì
Đo lường chất lượng	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện (0-8 điểm)	7,5 điểm			7,6 điểm		Công ty Điện lực BK chủ trì
	Minh bạch về giá điện (0-8 điểm)	7,3 điểm			7,5 điểm		
IV	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản			20 ngày	20 ngày		- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì - Các Sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất (không qua đấu giá), cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	30 ngày		Không quy định	25 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội				01 ngày		Sở Tư pháp chủ trì

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP	Mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng						Sở Tư pháp chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyên nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	10 ngày			Duy trì 10 ngày		- Cục thuế tỉnh chủ trì và UBND các huyện, thành phố phối hợp
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa, rút ngắn thời gian Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày		Không quy định	20 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
Do lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)						Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
V	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế			119 giờ	Dưới 117 giờ	Cục thuế tỉnh	- Cục thuế tỉnh chủ trì - Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế			119 giờ	Dưới 117 giờ		Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)						Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
VI	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp bảo hiểm xã hội	49,5 giờ		49 giờ	Dưới 49 giờ	Bảo hiểm xã hội tỉnh	- Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì - Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của Chính phủ	Mục tiêu theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP	Mục tiêu của tỉnh Bắc Kạn	Đầu mối	Cơ quan chủ trì/phối hợp
I	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội	49,5 giờ		49 giờ	Dưới 49 giờ		- Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì - Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
VII	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng			Dưới 300 ngày	Dưới 200 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh	- Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì - Sở Tư pháp phối hợp
VIII	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp			Dưới 30 tháng	Dưới 24 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh	- Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì - Các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp